**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG NHÀ TRẺ**

**Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 15/11/2024 )**

**Số lượng trẻ trong nhóm/ lớp: 26**

**Số giáo viên/nhóm lớp: 2**

**Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài**

**I. Mục tiêu; Nội dung; Hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Hoạt động, hình thức tổ chức** |
| **1.Chăm sóc, nuôi dưỡng** |
| **MT 1:** Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.*- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày:*600 - 651 Kcal *.* | Ăn đủ bữa ăn : Hai bữa chính và một bữa phụ.đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định*+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.+ *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:*Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần.Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% -40% năng lượng khẩu phầnChất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong  | - **Hoạt động ăn**: Bữa chính buổi trưa, bữa ăn buổi chiều và bữa phụ. + Kết hợp với nhà trường lên thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ.+ Giáo dục các chất dinh dưỡng có trong bữa ăn và động viên trẻ ăn sao cho phù hợp với cơ thể từng trẻ để đảm bảo trẻ phát triển bình thường. |
| **MT3:**Trẻ Biết vệ sinh cá nhân : rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định. |  | **- Hoạt động ăn:**+Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn.- Hoạt động ngủ:+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định**- Hoạt động vệ sinh:**+ Vệ sinh cuối ngày  |
| **MT6:** Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh thường gặp xảy ra tại lớp.  | - - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu…). - Tiêm chủng: Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương- Phòng dịch- Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm- Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp: Nhiếm khuẩn hô hấp cấp, ỉa chảy, sốt xuất huyết...*- Tủ thuốc có các thuốc thiết yếu theo quy định* | **Hoạt động đón trẻ: Tuyên truyền phụ huynh về các bệnh thường gặp****- Hoạt động ăn:**+Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn.**- Hoạt động vệ sinh:** Vệ sinh cuối ngày cho trẻ  |
| **2. Giáo dục** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| **MT 9:** Thực hiện được *đủ*  các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân | ***+* Thể dục sáng; Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục:- - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.- - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.- - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.- - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân |
| **MT 10:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay**.**- Trẻ giữ đựơc thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô.  | - Đi theo hiệu lệnh đi đều- Chạy theo hướng thẳng | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được vận động: “ Chạy theo hướng thẳng”**+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được vận động: “ Đi theo hiệu lệnh đi đều” |
| **MT 11:** Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng | - Bò thẳng hướng thẳng có vật trên lưng  | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được vận động: “ Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng” |
| **MT 16**: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn: vẽ tổ chim: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | - Tập xâu, luồn dây, cởi cúc, cài, buộc dây- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, vò, xé, đào.- Tập cầm bút tô, vẽ | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Tô màu cái nón tặng cô giáo **+ Hoạt động chơi theo ý thích; hoạt động chiều:** Trẻ biết nhặt đồ chơi, thu dọn đồ chơi theo yêu cầu của cô |
| **MT 17:** Trẻ biết chắp ghép được các mảnh hình | - Chắp ghép hình- Xếp chồng 6-8 khối |  **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Xếp đường đi xuống bếp |
| **MT 20**: Trẻ ngủ được một giấc buổi trưa | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa | **- Hoạt động ngủ**+ Trẻ nằm đúng tư thế, ngủ sâu giấc, đủ giấc |
| **MT21:** Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống và vệ sinh bằng cử chỉ, lời nói. | - Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh | **+ HĐ ăn, ngủ, vệ sinh:**Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. |
| **MT 22**: Trẻ biết cầm được thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước, tự đi dép.- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn | - Xúc cơm, uống nước- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất… | **+ HĐ ăn, ngủ, vệ sinh:** Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. |
| **MT 23:** Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra ngoài nắng; đi giày dép: mặc quần áo ấm khi trời lạnh**.** | - Trẻ có thói quen khi đi ra ngoài là phải đội mũ, áo nắng.. | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** KNXH “ Dạy trẻ kỹ năng đi tất” |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức**  |
| **MT 30:** Trẻ biết gọi tên cô giáo và các bạn trong lớp. | - Tên cô giáo và các bạn trong lớp. | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích**: Yêu cầu trẻ nói tên và một số đặc điểm bên ngoài, công việc của cô giáo, cô cấp dưỡng và các cô giáo trong trường.**+ Hoạt động chơi; đón trả trẻ:** Cho trẻ chơi, cô trò chuyện với trẻ về cô giáo thân yêu của trẻ, các cô cấp dưỡng và các cô giáo trong trường. |
| **MT 35:** Chỉ nói đúng tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to- nhỏ theo yêu cầu. | - Kích thước to nhỏ | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Phân biệt to – nhỏ |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** |
| **MT 42**: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào? | - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao" | **+ Trò chuyện hàng ngày:** Giao tiếp với cô giáo và các bạn.**+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trả lời các câu hỏi đàm thoại:Ai đây?; Cô giáo làm gì?;….**+ Hoạt động chơi theo ý thích:** Chơi “Trốn tìm”; Cái gì đây? Cái gì biến mất |
| **MT 51:** Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh**.** | - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. | **Hoạt động chơi tập theo ý thích:** Xem tranh về cô giáo của bé. |
| **MT53:** Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đính khác nhau, chào hỏi khi trò chuyện. | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích và chơi tập theo ý thích:** Trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài: Con tô áo cô màu đỏ/vàng |
| **Giáo dục phát triển tình cảm , kĩ năng xã hội** |
| **MT 64**: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn*- Biết chắm sóc cây, hoa, biết bỏ rác đúng nơi quy định* | - Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên- Thực hiện một số quy định đơn giản sinh hoạt ở nhóm lớp, xếp hàng chờ đến lượt để được vào nơi quy định | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích và chơi tập theo ý thích:** Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu đơn giản của cô giáo: Cất đồ chơi, đứng co bằng một chân ; Bò chui qua cổng thể dục…+ Yêu cầu trẻ thực hiện nề nếp ở nhóm lớp trong các hoạt động. |
| **MT 67:** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | - Xem tranh ảnh theo chủ đề- Xem tranh ảnh theo chủ đề- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình, ***nặn.*** | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Nặn viên phấn**+ Hoạt động chơi tập theo ý thích:** Trẻ cùng cô tô màu theo ý thích ở góc chơi tự chọn. |
| **MT 66:** Trẻ biết nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ. | - Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các nhạc cụ.*- Nghe nhạc nước ngoài* | **+ Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ hát theo giai điệu bài hát: Bàn tay cô giáo,mời bạn ăn, vận động bài hát “ Cô và mẹ”**+ Hoạt động chiều:** Ôn lại các bài hát đã học. |

**II. Dự kiến môi trường thực hiện:**

**1. Môi trường trong lớp:**

Treo tranh về chủ đề đồ dùng,đồ chơi của bé, một số đồ chơi tranh ảnh về đồ chơi, đồ dùng của bé, đồ dùng của lớp.

Sắp xếp lớp gọn gàng: Đồ dùng đồ chơi tự tạo: đồ chơi búp bê, ( đất nặn MN231078) ( sắc xô MN231076)

Đồ dùng đồ chơi tự tạo: đồ dùng, đồ chơi của bé....

Góc thao tác vai: Chơi bắt chước thể hiện một số hành vi đơn giản: xúc bột cho em, tắm cho em

Góc chơi với sách- truyện: Đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Xem truyện tranh, kể truyện theo tranh về đồ chơi của bé, đồ dùng của bé, đồ dùng của lớp.

**2. Môi trường ngoài lớp học**:

Sân chơi, tập, đồ dùng, đồ chơi tự tạo: đường hẹp, túi cát, bóng to (MN231023), bóng nhỏ (MN231022)

- Đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Lá cây, bình tưới.

Đồ chơi ngoài trời an toàn

**III.**  **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề ( có phụ lục đánh giá kèm theo)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 8**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Các cô, các bác trong nhà trẻ**

**Chủ đề nhánh 1: Cô giáo thân yêu của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/10/ 2024 đến ngày 01/01/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**28/10/2024 | **Thứ 3**29/10/2024 | **Thứ 4**30/10/2024 | **Thứ 5**31/10/2024 | **Thứ 6**01/11/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh:**- Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý - Trò chuyện về ATGT; Cho trẻ chơi tự do theo ý thích- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề *“*Cô giáo thân yêu của bé*”***\* Thể dục sáng:** Bài tập “Tập với vòng”- Động tác hô hấp: Thổi bóngT TTCB: Trẻ đứng vòng để dưới chân.Hai tay chụm lại để trước miệng. Cô nói “Thổi bóng” trẻ hít thật sâu và thở ra từ từ - Động tác 1: Đưa vòng lên caoTTTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm vòng ngang ngực. Trẻ đưa vòng lên cao rồi hạ xuống. - Động tác 2: Nhảy vào vòngTT TTCB: Trẻ đứng vòng để trước mặt. Trẻ bật nhảy tại chỗ. Khi cô nói về nhà thì trẻ bật nhảy vào vòng.**\* Điểm danh trẻ tới lớp.** |
| **Chơi - tâp có chủ đích** | **Thể dục:** VĐCB: “ Chạy theo hướng thẳng”TCVĐ: “Bò tới bờ” | **Văn học:**Thơ: Cô và mẹ | **KNXH:**Dạy trẻ kĩ năng đi tất  | **Tạo hình:** Nặn viên phấn  | **Âm nhạc**NDTT: Dạy hát : Bàn tay cô giáo NDKH:VĐTN Tập tầm vông. |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:**- Góc thao tác vai: Cô giáo, nấu ăn...- Góc HĐVĐV**:** Xếp đường đi, xếp lớp học, xâu vòng xanh đỏ...- Góc nghệ thuật: Đọc thơ, hát, kể chuyện vẽ dán về cô giáo.- Góc sách truyện:Xem tranh, làm tranh sách về cô giáo của bé.- Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc vườn rau, vườn hoa của lớp **\* Chơi ngoài trời:** |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đíchTrò chuyện về cô giáo của bé\* Trò chơi: “ Ném bóng vào chậu” \* Chơi tự do:Nhặt lá trên sân trường | \* Hoạt động có chủ đíchCùng cô giáo tham quan vườn rau của trường \* Trò chơi:“ Thổi bong bóng” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời mùa thu\*Trò chơi: “ Dung dăng dung dẻ” \*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đíchQuan sát bầu trời \*Trò chơi: “ Bắt chước tạo dáng”- TCDG: Rồng rắn lên mây\* Chơi tự do:\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích\* Trò chơi:Cùng cô giáo tham quan và chăm sóc vườn hoa của trường “ Tìm bạn thân”\* Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. |
| **Ăn chính, ngủ ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất.- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ. Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn phụ: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Chơi – tập** | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Thực hành vở làm quen với sách: làm quen với phương tiện giao thông, làm quen với toán, các hoạt động tạo hình- Chơi trò chơi dân gian:- Chơi ở các góc hoạt động- Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá**  | Có phụ lục kèm theo  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Các cô, các bác trong nhà trẻ**

**Chủ đề nhánh 2: Các cô cấp dưỡng**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024**

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**04/11/2024 | **Thứ 3**05/11/2024 | **Thứ 4**06/11/2024 | **Thứ 5**07/11/2024 | **Thứ 6**08/11/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp: Nhắc trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: Dạ, vâng, chào hỏi…- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích-Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề ***“Các cô cấp dưỡng”*** **\*Thể dục buổi sáng:** Tập với bài: “Bé khỏe”- - ĐT hô hấp: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi.Cầm dây nơ giơ ngang đầu, cô nói xem ai thổi giỏi nào, trẻ hít vào và thở ra thổi dây nơ. (Trẻ tập 3-4 lần)- - ĐT 1: Đứng tự nhiên tay thả xuôi .Cô nói tay ai giơ cao lên nào, trẻ giơ hai tay lên cao vẫy vẫy dây nơ.- - ĐT 2: Đứng hai chân rộng bằng vai dây nơ đặt dưới đất. Cô nói dây nơ đâu trẻ ngồi xuống cầm dây nơ giơ lên cao vẫy vẫy dây nơ.- - - ĐT 3: Cao – thấpCô nói bé thấp trẻ ngồi xuống.Cô nói bé cao trẻ đứng lên**\* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích** | **Thể dục:**VĐCB: Đi theo hiệu lệnh đi đềuTrò chơi: Gieo hạt | **LQTPVH:** Thơ “Giờ ăn” | **Nhận biết**: Tên, công việc của các cô cấp dưỡng. | **HĐVĐV**: Xếp đường đi xuống bếp | **Âm nhạc**: Nghe hát “Mời bạn ăn”TC âm nhạc: Tai ai tinh. |
|  | **\* Chơi ở các góc:** **-**  Góc thao tác vai: Cô giáo, nấu ăn... - Góc HĐVĐV: Xếp đường đi, xếp lớp học, xâu vòng xanh đỏ... - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu về các cô, các bác cấp dưỡng.- Góc sách truyện:Xem tranh, làm tranh sách về cô bác cấp dưỡng.- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của trường**\* Chơi ngoài trời:** |
|  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|  | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về các cô cấp dưỡng \*Trò chơi: “ Cái gì biến mất”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...)  | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát khu vực bếp ăn của trường \*Trò chơi: “ Bóng tròn to”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn rau của trường \*Trò chơi : “ Kéo cưa lừa xẻ”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi sân trường, nhặt cỏ bồn hoa\*Trò chơi: “ Hai quả bóng”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn hoa của trường\*Trò chơi: “ Gieo hạt”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất.- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Thực hành vở làm quen với sách: làm quen với phương tiện giao thông, làm quen với toán, các hoạt động tạo hình- Chơi trò chơi dân gian:- Chơi ở các góc hoạt động- Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá**  | Có phụ lục kèm theo |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Các cô, các bác trong nhà trẻ**

**Chủ đề nhánh 3: Các cô giáo trong trường**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 11 /11/ 2024 đến ngày 15/11/2024**

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**11/11/2024 | **Thứ 3**12/11/2024 | **Thứ 4**13/11/2024 | **Thứ 5**14/11/2024 | **Thứ 6**15/11/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích; Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề “Các cô giáo trong trường”**\*Thể dục buổi sáng:** Bài tập “Bé khỏe”- - ĐT hô hấp: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi.Cầm dây nơ giơ ngang đầu, cô nói xem ai thổi giỏi nào, trẻ hít vào và thở ra thổi dây nơ. (Trẻ tập 3-4 lần)- - ĐT 1: Đứng tự nhiên tay thả xuôi .Cô nói tay ai giơ cao lên nào, trẻ giơ hai tay lên cao vẫy vẫy dây nơ.- - ĐT 2: Đứng hai chân rộng bằng vai dây nơ đặt dưới đất. Cô nói dây nơ đâu trẻ ngồi xuống cầm dây nơ giơ lên cao vẫy vẫy dây nơ.- - - ĐT 3: Cao – thấpCô nói bé thấp trẻ ngồi xuống.Cô nói bé cao trẻ đứng lên**\* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích**  | **Thể dục:** VĐCB: Bò thẳng hướng có mạng vật trên lưngTrò chơi: Chim sẻ và ô tô | **Văn học:** Thơ:“ Cô dạy”  | **NBTN:** Phân biệt to – nhỏ. | **Tạo hình:** Tô màu cái nón tặng cô giáo. | **Âm nhạc:** Dạy VĐ: “Cô và mẹ”TC âm nhạc: Tai ai tinh. |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:**- Góc thao tác vai: Chơi bán hàng, thay quần áo cho búp bê.- Góc HĐVĐV: Xếp, lắp ghép tủ đựng quần áo , giá giầy dép.- Góc tạo hình: Di màu, dán một số đồ dùng quen thuộc.- Góc tranh truyện: Xem truyện tranh, ảnh về đồ dùng quen thuộc.- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp**\* Chơi ngoài trời:** |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi sân trường, nhặt lá rụng \* Trò chơi:“ Bong bóng xà phòng” \* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về các cô giáo trong trường \*Trò chơi: “ Thả đỉa ba ba”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Lao động chăm sóc vườn hoa của bé \* Trò chơi:“ Sóng biển” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết.\* Trò chơi: “ Chi chi chành chành” \* Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. | \* Hoạt động có chủ đích: Vẽ tự do trên sân\*Trò chơi: “ Kéo cưa lừa xẻ”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Thực hành vở làm quen với sách: làm quen với phương tiện giao thông, làm quen với toán, các hoạt động tạo hình- Chơi trò chơi dân gian:- Chơi ở các góc hoạt động- Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá** | Có phụ lục kèm theo  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập kế hoạch****Nguyễn Thị Quỳnh Thơ Phạm Thị Nhài**  | *Hồng Phong, ngày tháng 10 năm 2024***Người duyệt kế hoạch****Phó Hiệu Trưởng****Nguyễn Thị Huyền**  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |